

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/QĐDS-ST

Ngày: 18/07/2017

V/v: "Thuận tình ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 280/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐPH-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Điều Thanh M, sinh năm 1989.

ĐKTT: số 359A, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Chị Trần Thị Mỹ S, sinh năm 1990. (Chị S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

ĐKTT: số 359A, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhận định:

Về tố tụng: Ngày 17/4/2017, anh Điều Thanh M và chị Trần Thị Mỹ S có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc thuận tình ly hôn, đồng thời chị S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Anh Điều Thanh M và chị Trần Thị Mỹ S cưới nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Điều Anh D, sinh ngày 11/07/2012 và Điều Anh T, sinh ngày 07/10/2013. Anh chị thỏa thuận, anh M được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: sự thỏa thuận của hai bên về con chung là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Điều Thanh M và chị Trần Thị Mỹ S. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về con chung. Tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến. Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 55, , 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ các Điều 28, 361, 362, 363, 367, 369, 370, 372, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Điều Thanh M và chị Trần Thị Mỹ S.

Về hôn nhân: anh Điều Thanh M và chị Trần Thị Mỹ S thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của anh M, chị S chấm dứt kể từ ngày Quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh Điều Thanh M được nuôi cháu Điều Anh D, sinh ngày 11/07/2012 và Điều Anh T, sinh ngày 07/10/2013. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

2/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Anh M, chị S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010118 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh M, chị S đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quốc Tuấn